

Số: /2025/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá, đầu tư nuôi trồng thủy sản trên biển, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị quy định chính sách hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá, đầu tư nuôi trồng thủy sản trên biển, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá, đầu tư nuôi trồng thủy sản trên biển, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá, đầu tư nuôi trồng thủy sản trên biển, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính

phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa..., Kỳ họp thứ nhất trí thông qua ngày tháng năm 2025; có hiệu lực kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ pháp chế);
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ các xã;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Đài PTTH Hưng Yên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

QUY ĐỊNH

Chính sách hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá, đầu tư nuôi trồng thủy sản trên biển, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày /12/2025)

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định Chính sách hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá, đầu tư nuôi trồng thủy sản trên biển, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ trên, địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng:

- Tổ chức, cá nhân là chủ tàu hoặc chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản.
- Chủ tàu cá chuyển đổi nghề đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản chuyển sang đầu tư nuôi trồng thủy sản trên biển.
- Chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản thực hiện đầu tư nuôi trồng thủy sản trên biển.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

- Đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và đúng quy định.
- Một chủ tàu có nhiều tàu cá đủ điều kiện được hỗ trợ thì thực hiện hỗ trợ đối với tất cả các tàu đủ điều kiện; mỗi tàu cá đủ điều kiện chỉ được hỗ trợ 01 lần phá dỡ, thay thế thiết bị giám sát hành trình trên tàu đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ.
- Đối tượng được hưởng hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết này nếu vi phạm nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ thì phải hoàn trả kinh phí đã được hỗ trợ về ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí chi phục vụ hoạt động thẩm định, xét duyệt hồ sơ hỗ trợ thì áp dụng mức chi khác như chi quản lý, chi cho hội nghị, cuộc họp... thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
- Kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

Chương II. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

Điều 4. Chính sách hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá

1. Đối tượng hỗ trợ
 - a) Chủ tàu cá là tổ chức có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại tỉnh Hưng Yên.
 - b) Chủ tàu cá là cá nhân có đăng ký thường trú tại tỉnh Hưng Yên.
2. Điều kiện hỗ trợ
 - a) Tàu cá có chiều dài lớn nhất ($L_{\max}$) từ 06 mét trở lên; có giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, có giấy phép khai thác thủy sản còn hiệu lực;
 - b) Tàu cá thực hiện phá dỡ được sự giám sát của Ủy ban nhân dân cấp xã (phòng chuyên môn cấp xã, lực lượng Biên phòng, Công an xã);
 - c) Có Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá do cơ quan có thẩm quyền cấp;
 - d) Chủ tàu chấp hành xong các quyết định xử lý vi phạm hành chính (nếu có).
3. Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp cho chủ tàu cá.
4. Nội dung, mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ
 - a) Hỗ trợ chủ tàu cá có chiều dài lớn nhất: Từ 6m đến dưới 12m là 10 triệu đồng/tàu; từ 12m đến dưới 15m là 30 triệu đồng/tàu; từ 15m trở lên là 50 triệu đồng/tàu.
 - b) Thời gian hỗ trợ: Năm 2026-2030.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư nuôi trồng thủy sản trên biển

1. Đối tượng hỗ trợ
 - a) Tổ chức có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại tỉnh Hưng Yên.
 - b) Cá nhân có đăng ký thường trú tại tỉnh Hưng Yên.
 - c) Tổ chức cá, nhân là chủ tàu cá chuyển đổi nghề đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản sang nuôi trồng thủy sản trên biển đáp ứng điều kiện tại Điều 4 Chương II Quy định này;
 - d) Tổ chức, cá nhân là chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản thực hiện đầu tư nuôi trồng thủy sản trên biển.
2. Điều kiện hỗ trợ
 - a) Có giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển và được giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản do cơ quan có thẩm quyền cấp;
 - b) Quy mô nuôi tối thiểu 05 ha hoặc có 10 lồng bè nuôi (thể tích lồng bè

tối thiểu 1.000 m³/lồng) hoặc công suất tối thiểu 300 tấn sản phẩm nuôi/năm;

c) Sử dụng vật liệu Composite, HDPE làm lồng bè nuôi;

d) Bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.

e) Sử dụng tối thiểu 30% lao động đăng ký thường trú tại tỉnh.

3. Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp cho tổ chức, cá nhân.

4. Nội dung, mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ

a) Hỗ trợ 1 lần sau đầu tư mới cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển: 01 triệu đồng cho 01 m³ lồng bè nuôi ở vùng biển ngoài 06 hải lý theo quy định.

b) Thời gian hỗ trợ: Năm 2026-2030.

Điều 6. Chính sách hỗ trợ kinh phí thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/04/2024 của Chính phủ, trên địa bàn tỉnh.

1. Đối tượng hỗ trợ:

a) Chủ tàu cá là tổ chức có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại tỉnh Hưng Yên.

b) Chủ tàu cá là cá nhân có đăng ký thường trú tại tỉnh Hưng Yên.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên đã được lắp đặt thiết bị giám sát hành trình chưa đáp ứng điều kiện quy định Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/04/2024 của Chính phủ; có Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá và Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá còn hiệu lực.

b) Tàu cá thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/04/2024 của Chính phủ; kích hoạt, kết nối, đồng bộ với Hệ thống giám sát tàu cá của Cục Thủy sản và Kiểm ngư, từ ngày 01/10/2025 đến hết ngày 31/10/2026.

3. Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp cho chủ tàu cá.

4. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% kinh phí thay thế thiết bị giám sát hành trình theo hóa đơn thực tế nhưng không quá 30 triệu đồng/1 thiết bị.

b) Thời gian hỗ trợ: Năm 2026.

Chương III.

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH.

Điều 7. Xây dựng kế hoạch, kinh phí hỗ trợ

1. Các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện thụ hưởng chính sách đăng ký kinh phí đề nghị hỗ trợ năm sau gửi Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày 30/6 hàng năm. Ủy ban nhân dân cấp xã lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách trên địa bàn, gửi Sở Tài chính trước ngày 15/7 hàng năm.

2. Trên cơ sở dự toán kinh phí của Ủy ban nhân dân cấp xã, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt phân bổ kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách cho các địa phương khi có đủ điều kiện.

Điều 8. Trình tự, thủ tục thực hiện

1. Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp (hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến (nếu có) 01 hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

2. Bước 2: Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, thực hiện thẩm định hồ sơ; báo cáo kết quả thẩm định.

3. Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo kết quả thẩm định và đề xuất của Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị):

a) Trường hợp kết quả thẩm định hồ sơ không đủ điều kiện hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân được biết, trong đó nêu rõ lý do.

b) Thông báo công khai trong thời gian 30 ngày trường hợp kết quả thẩm định hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định hỗ trợ.

4. Bước 4: Căn cứ Quyết định hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chi trả cho các đối tượng thụ hưởng chính sách.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ, gồm:

1. Chính sách hỗ trợ ngư dân phá dỡ tàu cá;

a) Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá (Mẫu số 01. GB);

b) Biên bản giám sát, nghiệm thu việc phá dỡ tàu cá (Mẫu số 02. GB);

c) Giấy chứng nhận xoá đăng ký tàu cá.

2. Chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư nuôi trồng thủy sản trên biển

a) Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí đầu tư nuôi trồng thủy sản trên biển (Mẫu đơn 01. NB);

b) Biên bản kiểm tra, nghiệm thu đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển (Mẫu đơn số 02. NB);

c) Văn bản cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển và được giao khu

vực biển để nuôi trồng thủy sản do cơ quan có thẩm quyền cấp;

d) Hoá đơn tài chính hoặc chứng từ mua vật tư trang thiết bị lồng bè.

3. Chính sách hỗ trợ kinh phí thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh.

a) Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá (Mẫu 01. TT);

b) Hóa đơn tài chính hoặc chứng từ thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá theo quy định;

c) Biên bản nghiệm thu sau khi thay thế thiết bị giám sát hành trình (Mẫu số 02.TT).

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã.....

I. Thông tin chung

1. Chủ tàu cá (người đại diện đối với chủ tàu là tổ chức¹).....
Chức vụ (đối với người đại diện đối với chủ tàu là tổ chức).....
3. Số CCCD:; Ngày cấp:; Nơi cấp:
4. Địa chỉ:
Nơi đăng ký trụ sở (đối với người đại diện đối với chủ tàu là tổ chức).....
5. Số điện thoại:.....

Đề nghị hỗ trợ kinh phí phá dỡ tàu cá:

1. Thông tin về tàu cá

- Số đăng ký:; Chiều dài lớn nhất (m):.....;
- Nghề khai thác⁽²⁾:.....;

2. Số tiền đề nghị hỗ trợ⁽³⁾:.....đồng.

(Bằng chữ:.....)

3. Hồ sơ nộp kèm theo đơn này gồm

- Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (*bản sao*); ☐
- Biên bản giám sát, nghiệm thu phá dỡ tàu cá (*bản chính*); ☐
- Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá do cơ quan có thẩm quyền cấp (*bản sao*). ☐

Tôi xin cam đoan những nội dung trong đơn này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày....tháng....năm.....

Chủ tàu

(ký, ghi rõ họ và tên)

Chú thích:

(1) Ghi tên người đại diện pháp luật nếu là tổ chức sở hữu tàu cá.

(2) Nghề khai thác thủy sản: Theo Giấy phép khai thác đã được cấp.

(3) Tàu cá từ 6m đến dưới 12m là 10 triệu đồng/tàu; từ 12m đến dưới 15m là 30 triệu đồng/tàu; từ 15m trở lên là 50 triệu đồng/tàu.

BIÊN BẢN

Biên bản giám sát, nghiệm thu phá dỡ tàu cá

1. Thông tin tàu cá

- Số đăng ký; Chiều dài lớn nhất L_{max} :.....;
- Tên chủ tàu cá:.....;
- Số CCCD:; Ngày cấp:; Nơi cấp:
- Địa chỉ:.....;
- Số điện thoại:.....;

2. Thành phần trực tiếp giám sát, nghiệm thu

- Chủ tàu:.....;
- Đại diện UBND xã (ông/bà):.....; chức vụ:.....;
- Đại diện Bộ đội Biên phòng (ông/bà):; chức vụ:.....;
- Đại diện công an xã (ông/bà):; chức vụ:.....;

3. Thời gian, địa điểm phá dỡ

- Thời gian: ngày.....tháng.....năm.....;
- Địa điểm:

4. Kết luận:

Tàu cá đã hoàn thành việc phá hủy lúc.... dưới sự chứng kiến của các thành viên đoàn giám sát chúng tôi thống nhất nghiệm thu, chủ tàu đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

CHỦ TÀU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**ĐẠI DIỆN
CỦA UBND XÃ**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**ĐẠI DIỆN
BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**ĐẠI DIỆN
CÔNG AN XÃ**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí đầu tư nuôi trồng thủy sản trên biển

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã.....

1. Thông tin chung

- Cơ sở (người đại diện đối với chủ cơ sở là tổ chức¹).....
- Chức vụ (đối với người đại diện đối với chủ cơ sở là tổ chức).....
- Số CCCD:; Ngày cấp:; Nơi cấp:
- Địa chỉ:
- Nơi đăng ký trụ sở (đối với người đại diện đối với chủ cơ sở là tổ chức).....
- Số điện thoại:.....

Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí đầu tư nuôi trồng thủy sản trên biển:

2. Thông tin về số lồng bè nuôi

- Số lồng bè ⁽¹⁾:; Thể tích (m³):.....;
- Đối tượng nuôi⁽²⁾:.....;
- Vật liệu lồng nuôi³:;
- Tổng số tiền mua trang thiết bị:.....đồng;
(Bằng chữ.....)

3. Số tiền đề nghị hỗ trợ⁽⁴⁾:.....đồng.

(Bằng chữ:.....)

4. Hồ sơ nộp kèm theo đơn này gồm

- Giấy chứng đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức)
(bản sao); ☐
- Hóa đơn tài chính hoặc chứng từ mua vật tư trang thiết bị lồng bè (bản sao); ☐
- Biên bản kiểm tra, nghiệm thu đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển (bản chính); ☐
- Văn bản cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển và được giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản do cơ quan có thẩm quyền của tỉnh cấp (bản sao); ☐
- Hóa đơn tài chính hoặc chứng từ mua vật tư trang thiết bị lồng bè. ☐

Tôi xin cam đoan những nội dung trong đơn này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày....tháng....năm.....

Chủ tàu

(ký, ghi rõ họ và tên)

Chú thích:

- (1) Số lồng bè đã đầu tư.
- (2) Ghi tên đối tượng nuôi như: Cá..., Tôm...
- (3) Ghi vật liệu lồng nuôi: Composite hoặc HDPE...
- (4) Số tiền đề nghị được hỗ trợ theo quy định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 02.NB

BIÊN BẢN

Biên bản kiểm tra, nghiệm thu đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển

1. Thông tin cơ sở

- Cơ sở (người đại diện đối với chủ cơ sở là tổ chức¹).....
- Chức vụ (đối với người đại diện đối với chủ cơ sở là tổ chức).....
- Số CCCD:; Ngày cấp:; Nơi cấp:
- Địa chỉ:
- Nơi đăng ký trụ sở (đối với người đại diện đối với chủ cơ sở là tổ chức)....
- Số điện thoại:.....

2. Thông tin về lồng bè

- Số lồng bè ⁽¹⁾; Thể tích (m³):.....;
- Đối tượng nuôi⁽²⁾:.....;
- Vật liệu lồng nuôi³:

2. Thành phần trực tiếp kiểm tra, nghiệm thu

- Đại diện chủ cơ sở:.....;
- Đại diện UBND xã (ông/bà):.....; chức vụ:.....;
- Đại diện Bộ đội Biên phòng (ông/bà):; chức vụ:.....;
- Đại diện công an xã (ông/bà):; chức vụ:.....;
- Đại diện cơ quan chuyên môn (ông/bà).....;

4. Thời gian, địa điểm kiểm tra, nghiệm thu

- Thời gian: ngày.....tháng.....năm.....;
- Địa điểm: Tại Toạ độ.....,

5. Kết luận:

.....
.....
.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐẠI DIỆN
CỦA UBND XÃ**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CHỦ TÀU
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
CHUYÊN MÔN**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**ĐẠI DIỆN
BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**ĐẠI DIỆN
CÔNG AN XÃ**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ kinh phí thay thế thiết bị giám sát hành trình

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã.....

1. Thông tin chung

1. Chủ tàu cá (người đại diện đối với chủ tàu là tổ chức¹).....
 Chức vụ (đối với người đại diện đối với chủ tàu là tổ chức).....
 3. Số CCCD:; Ngày cấp:; Nơi cấp:
 4. Địa chỉ:
 Nơi đăng ký trụ sở (đối với người đại diện đối với chủ tàu là tổ chức).....
 Số điện thoại:.....
 Đề nghị hỗ trợ kinh phí thay thế thiết bị giám sát hành trình cho tàu cá:

1. Thông tin về tàu cá

- Số đăng ký:; Chiều dài lớn nhất (m):.....;
 - Nghề khai thác⁽²⁾:.....;

2. Thông tin về thiết bị giám sát hành trình đã nâng cấp/thay thế

- Tên thiết bị:.....; Loại thiết bị⁽³⁾:.....;
 - Mã thiết bị (số ID):.....;
 - Đơn vị cung cấp thiết bị⁽⁴⁾:.....;
 - Tổng số tiền mua thiết bị:.....đồng;
 (Bằng chữ.....)

3. Số tiền đề nghị hỗ trợ⁽⁵⁾:.....đồng.

(Bằng chữ:.....)

4. Hồ sơ nộp kèm theo đơn này gồm

- Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (phô tô); ☐
 - Giấy phép khai thác thủy sản (phô tô); ☐
 - Hóa đơn tài chính hoặc chứng từ thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá theo quy định (phô tô). ☐

- Biên bản kiểm nghiệm thu sau khi thay thế thiết bị giám sát hành trình (bản chính); ☐
- Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện (phô tô). ☐

Tôi xin cam đoan những nội dung trong đơn này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày....tháng....năm.....

Chủ tàu

(ký, ghi rõ họ và tên)

Chú thích:

- (1): Ghi tên người đại diện pháp luật nếu là tổ chức sở hữu tàu cá.
- (2): Nghề khai thác thủy sản: Lưới kéo, lưới rê, lưới chụp, Hàu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản...
- (3): Giám sát hành trình (VD: Viettel, Vishipel...
- (4): Đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình được Cục Thủy sản và Kiểm ngư công bố.
- (5): 100% kinh phí thay thế thiết bị giám sát hành trình theo hoá đơn tài chính.

BIÊN BẢN
Nghiệm thu sau khi thay thế thiết bị giám sát hành trình

1. Thông tin tàu cá

- Số đăng ký; Chiều dài lớn nhất L_{max} :.....;
- Tên chủ tàu cá:.....;
- Số CCCD:; Ngày cấp:; Nơi cấp:
- Địa chỉ:.....;
- Số điện thoại:.....;

2. Thiết bị được nghiệm thu

- Tên thiết bị:.....; Loại thiết bị⁽¹⁾
- Mã thiết bị (số ID):.....;
- Đơn vị cung cấp thiết bị⁽²⁾:.....;

3. Thành phần trực tiếp nghiệm thu

- Chủ tàu⁽³⁾:.....;
- Đại diện đơn vị lắp đặt (ông/bà):.....; chức vụ:.....;
- Đại diện UBND xã (ông/bà):; chức vụ:.....;
- Đại diện công an xã (ông/bà):; chức vụ:.....;
- Đại diện Bội đội Biên phòng (ông/bà):; chức vụ:.....;

4. Thời gian, địa điểm nghiệm thu

- Thời gian: ngày.....tháng.....năm.....;
- Địa điểm: cảng cá/khu neo đậu tàu thuyền.....;
- Địa chỉ:.....;

5. Kết luận:

Tàu cá đã hoàn thành thay thế thiết bị giám sát hành trình và tín hiệu đã được đồng bộ lên hệ thống giám tàu cá Cục Thủy sản và Kiểm ngư.

Tàu cáđiều kiện để được hưởng hỗ trợ theo quy định./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐẠI DIỆN
NHÀ CUNG CẤP**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**ĐẠI DIỆN
BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CHỦ TÀU
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**XÁC NHẬN
CỦA UBND XÃ**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN UBND XÃ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**ĐẠI DIỆN
CÔNG AN XÃ**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Chú thích:

(1): Giám sát hành trình (VD: Viettel, Vishipel...

(2): Đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình được Cục Thủy sản và Kiểm ngư công bố..

(3): Đối với tổ chức thì ghi tên tổ chức theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá và người đại